



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 34/VN360/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN VN360 GROUP**

Địa chỉ : Số 48 LK27, Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0888115122

Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0110194044

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Nattokinase VN360**
2. Thành phần: Bột đậu gà, Nattokinase (40.000FU/200g), Tinh chất màng gạo lứt, Cholin bitartrate, Magie citrat, Coenzym Q10, Vitamin D3, Vitamin K2, chất bảo quản (Natri benzoat).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD xem trên bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh: 200g/hộp (túi)
 - Chất liệu bao bì: Lon thiếc, hộp nhựa, hộp thủy tinh, túi tráng bạc, thìa nhựa tiếp xúc trực tiếp phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN NGHIÊN CỨU DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ PA**
 - Địa điểm: Lô CN1D, cụm Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội
 - Giấy chứng ISO 22000:2018 số: 9199293430802-FSMS, Ngày cấp: 22/04/2024, Nơi cấp: Công ty CP chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn sản xuất số 17/TCSX/VN360-PA/2025.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Huân





KT: 95x95x110 mm

THÀNH PHẦN

Bột đậu gà, Nattokinase (40.000FU/200g), Tinh chất màng gạo lứt, Cholin bitartrate, Magie citrat, Coenzym Q10, Vitamin D3, Vitamin K2, chất bảo quản (Natri benzoat)

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Dành cho người từ 3 tuổi trở lên

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dùng 2 thìa/muỗng (10g) pha với 200ml nước ấm (35-40°C) hoặc có thể ăn cùng với các thực phẩm khác như: sữa, sữa chua, cơm canh, cháo, mỳ,... Ngày dùng 1-2 lần.

BẢO QUẢN

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm nên dùng trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp.

SẢN XUẤT TẠI:
Công ty cổ phần Viện Nghiên Cứu Dược Phẩm Công Nghệ Cao Quốc Tế PA
Địa chỉ: Lô CN1D, cụm Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội, Việt Nam

THƯƠNG NHẬN CHIU TRÁCH NHIỆM:
CÔNG TY CỔ PHẦN VN360 GROUP
Địa chỉ: Số 48 LK 27, Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
HOTLINE: 0888.115.122-0932.422.599

Thực phẩm bổ sung

VN360

NATTOKINASE

VN360

NATTOKINASE 40.000FU/200G

Khối lượng tịnh

200g

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TRONG 200G
Năng Lượng	Kcal	619,58
Chất đạm	g	79,25
Chất béo	g	10,41
Carbohydrat	g	52,21
Đường tổng số	g	0
Natri	mg	63,94

Số TCB: 34/VN360/2025

NSX:

HSD:

QR code and barcode

Thực phẩm bổ sung

VN360

NATTOKINASE

VN360

NATTOKINASE 40.000FU/200G

Khối lượng tịnh

200g

MA HO SO: 000.02.19.H26-250520-0019



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HJI8250400126-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN VN360 GROUP
Địa chỉ/ Client's Address : Số 48 LK27, Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 05/04/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 05/04/2025 - 10/04/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 10/04/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG Nattokinase VN360
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi zip nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
2	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
3	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
5	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
6	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)



[Handwritten signature]





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HJI8250400126-1

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
8	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đếm đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH

